|  |  |
| --- | --- |
| Phản ứng thuốc | Phản ứng có hại của thuốc (ADR) là chấn thương do dùng thuốc. ADR có thể xảy ra sau một liều duy nhất hoặc dùng thuốc kéo dài hoặc kết quả của sự kết hợp của hai hoặc nhiều loại thuốc. |
| Bệnh sốt rét | Một bệnh truyền nhiễm do ký sinh trùng động vật nguyên sinh thuộc họ Plasmodium gây ra có thể lây truyền qua vết đốt của muỗi Anopheles hoặc qua kim tiêm hoặc truyền máu bị ô nhiễm. Sốt rét Falciparum là loại nguy hiểm nhất. |
| Dị ứng | Dị ứng là phản ứng của hệ thống miễn dịch với một chất lạ thường không gây hại cho cơ thể bạn. Chúng có thể bao gồm một số loại thực phẩm, phấn hoa hoặc lông thú cưng. Công việc của hệ thống miễn dịch là giữ cho bạn khỏe mạnh bằng cách chống lại các mầm bệnh có hại. |
| Hypothyroidism | Suy giáp, còn được gọi là tuyến giáp hoạt động kém hoặc tuyến giáp thấp, là một rối loạn của hệ thống nội tiết trong đó tuyến giáp không sản xuất đủ hormone tuyến giáp. |
| Psoriasis | Bệnh vẩy nến là một rối loạn da phổ biến tạo thành các mảng dày, đỏ, sần sùi được bao phủ bởi vảy bạc. Chúng có thể xuất hiện ở bất cứ đâu, nhưng hầu hết xuất hiện trên da đầu, khuỷu tay, đầu gối và lưng dưới. Bệnh vẩy nến không thể lây truyền từ người này sang người khác. Nó đôi khi xảy ra ở các thành viên trong cùng một gia đình. |
| GERD | Bệnh trào ngược dạ dày thực quản, hay GERD, là một rối loạn tiêu hóa ảnh hưởng đến cơ vòng thực quản dưới (LES), vòng cơ giữa thực quản và dạ dày. Nhiều người, bao gồm cả phụ nữ mang thai, bị ợ chua hoặc khó tiêu do GERD gây ra. |
| ứ mật mãn tính | Các bệnh ứ mật mãn tính, cho dù xảy ra ở trẻ sơ sinh, thời thơ ấu hay tuổi trưởng thành, được đặc trưng bởi sự vận chuyển axit mật bị khiếm khuyết từ gan đến ruột, gây ra bởi tổn thương nguyên phát đối với biểu mô mật trong hầu hết các trường hợp |
| viêm gan A | Viêm gan A là một bệnh nhiễm trùng gan rất dễ lây lan do vi rút viêm gan A gây ra. Virus là một trong một số loại virus viêm gan gây viêm và ảnh hưởng đến khả năng hoạt động của gan. |
| Thoái hóa khớp | Viêm xương khớp là dạng viêm khớp phổ biến nhất, ảnh hưởng đến hàng triệu người trên toàn thế giới. Nó xảy ra khi sụn bảo vệ đệm các đầu xương của bạn bị mòn theo thời gian. |
| (chóng mặt) Chóng mặt vị trí Paroymsal | Chóng mặt vị trí kịch phát lành tính (BPPV) là một trong những nguyên nhân phổ biến nhất gây chóng mặt - cảm giác đột ngột rằng bạn đang quay hoặc bên trong đầu bạn đang xoay. Chóng mặt vị trí kịch phát lành tính gây chóng mặt từ nhẹ đến dữ dội trong thời gian ngắn. |
| Hạ đường huyết | Hạ đường huyết là tình trạng lượng đường trong máu (glucose) của bạn thấp hơn bình thường. Glucose là nguồn năng lượng chính của cơ thể bạn. Hạ đường huyết thường liên quan đến điều trị bệnh tiểu đường. Nhưng các loại thuốc khác và một loạt các tình trạng hiếm gặp có thể gây ra lượng đường trong máu thấp ở những người không mắc bệnh tiểu đường. |
| Mụn | Mụn trứng cá là sự hình thành mụn trứng cá, sẩn, mụn mủ, nốt sần và / hoặc u nang do tắc nghẽn và viêm các đơn vị pilosebaceous (nang lông và tuyến bã nhờn đi kèm của chúng). Mụn trứng cá phát triển trên mặt và thân trên. Nó thường ảnh hưởng đến thanh thiếu niên. |
| Tiểu đường | Bệnh tiểu đường là một căn bệnh xảy ra khi lượng đường trong máu của bạn, còn được gọi là lượng đường trong máu, quá cao. Đường huyết là nguồn năng lượng chính của bạn và đến từ thực phẩm bạn ăn. Insulin, một loại hormone do tuyến tụy tạo ra, giúp glucose từ thức ăn đi vào tế bào của bạn để sử dụng làm năng lượng. |
| Chốc | Chốc lở (im-puh-TIE-go) là một bệnh nhiễm trùng da phổ biến và rất dễ lây lan, chủ yếu ảnh hưởng đến trẻ sơ sinh và trẻ em. Chốc lở thường xuất hiện dưới dạng vết loét đỏ trên mặt, đặc biệt là xung quanh mũi và miệng của trẻ, và trên bàn tay và bàn chân. Các vết loét vỡ ra và phát triển lớp vỏ màu mật ong. |
| Tăng huyết áp | Tăng huyết áp (HTN hoặc HT), còn được gọi là huyết áp cao (HBP), là một tình trạng y tế lâu dài trong đó huyết áp trong động mạch tăng cao liên tục. Huyết áp cao thường không gây ra triệu chứng. |
| Loét dạ dày tá tràng | Bệnh loét dạ dày tá tràng (PUD) là sự vỡ ở niêm mạc bên trong của dạ dày, phần đầu tiên của ruột non hoặc đôi khi là thực quản dưới. Loét dạ dày được gọi là loét dạ dày, trong khi loét ở phần đầu của ruột là loét tá tràng. |
| Trĩ lưỡng hình (trĩ) | Bệnh trĩ, còn được đánh vần là búi trĩ, là cấu trúc mạch máu trong ống hậu môn. Trong ... Tên khác, bệnh trĩ, trĩ, bệnh trĩ. |
| Cảm lạnh thông thường | Cảm lạnh thông thường là tình trạng nhiễm trùng do vi rút ở mũi và cổ họng (đường hô hấp trên). Nó thường vô hại, mặc dù nó có thể không cảm thấy như vậy. Nhiều loại virus có thể gây cảm lạnh thông thường. |
| Thủy đậu | Thủy đậu là một bệnh rất dễ lây lan do vi rút varicella-zoster (VZV) gây ra. Nó có thể gây ngứa, phát ban giống như mụn nước. Phát ban đầu tiên xuất hiện ở ngực, lưng và mặt, sau đó lan rộng khắp cơ thể, gây ra từ 250 đến 500 mụn nước ngứa. |
| Thoái hóa đốt sống cổ | Thoái hóa đốt sống cổ là một thuật ngữ chung cho sự hao mòn liên quan đến tuổi tác ảnh hưởng đến đĩa đệm cột sống ở cổ của bạn. Khi đĩa đệm mất nước và co lại, các dấu hiệu của viêm xương khớp phát triển, bao gồm các hình chiếu xương dọc theo các cạnh của xương (gai xương). |
| Hyperthyroidism | Cường giáp (tuyến giáp hoạt động quá mức) xảy ra khi tuyến giáp của bạn sản xuất quá nhiều hormone thyroxine. Cường giáp có thể đẩy nhanh quá trình trao đổi chất của cơ thể, gây sụt cân ngoài ý muốn và nhịp tim nhanh hoặc không đều. |
| Nhiễm trùng đường tiết niệu | Nhiễm trùng đường tiết niệu: Nhiễm trùng thận, niệu quản, bàng quang hoặc niệu đạo. Viết tắt là UTI. Không phải ai bị nhiễm trùng tiểu đều có triệu chứng, nhưng các triệu chứng phổ biến bao gồm thường xuyên muốn đi tiểu và đau hoặc nóng rát khi đi tiểu. |
| Giãn tĩnh mạch | Một tĩnh mạch đã mở rộng và xoắn, thường xuất hiện dưới dạng một mạch máu phình ra, màu xanh lam có thể nhìn thấy rõ qua da. Suy giãn tĩnh mạch phổ biến nhất ở người lớn tuổi, đặc biệt là phụ nữ, và đặc biệt xảy ra ở chân. |
| AIDS | Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) là một tình trạng mãn tính, có khả năng đe dọa tính mạng do vi rút suy giảm miễn dịch ở người (HIV) gây ra. Bằng cách làm hỏng hệ thống miễn dịch của bạn, HIV can thiệp vào khả năng chống nhiễm trùng và bệnh tật của cơ thể bạn. |
| Tê liệt (xuất huyết não) | Xuất huyết não (ICH) là khi máu đột ngột vỡ vào mô não, gây tổn thương cho não của bạn. Các triệu chứng thường xuất hiện đột ngột trong quá trình ICH. Chúng bao gồm đau đầu, suy nhược, lú lẫn và tê liệt, đặc biệt là ở một bên cơ thể của bạn. |
| Thương hàn | Một bệnh cấp tính đặc trưng bởi sốt do nhiễm vi khuẩn Salmonella typhi. Sốt thương hàn khởi phát ngấm ngầm, kèm theo sốt, nhức đầu, táo bón, khó chịu, ớn lạnh và đau cơ. Tiêu chảy không phổ biến và nôn mửa thường không nghiêm trọng. |
| Viêm gan B | Viêm gan B là một bệnh nhiễm trùng gan của bạn. Nó có thể gây sẹo cho cơ quan, suy gan và ung thư. Nó có thể gây tử vong nếu nó không được điều trị. Nó lây lan khi mọi người tiếp xúc với máu, vết loét hở hoặc dịch cơ thể của người nhiễm vi-rút viêm gan B. |
| Nhiễm nấm | Ở người, nhiễm nấm xảy ra khi một loại nấm xâm nhập chiếm một khu vực trên cơ thể và quá nhiều để hệ thống miễn dịch xử lý. Nấm có thể sống trong không khí, đất, nước và thực vật. Ngoài ra còn có một số loại nấm sống tự nhiên trong cơ thể con người. Giống như nhiều vi khuẩn, có những loại nấm hữu ích và nấm có hại. |
| Viêm gan C | Viêm gan do vi rút viêm gan C (HCV), thường lây lan qua truyền máu (hiếm gặp), chạy thận nhân tạo và kim đâm. Tổn thương của viêm gan C đối với gan có thể dẫn đến xơ gan và các biến chứng của nó cũng như ung thư. |
| Đau nửa đầu | Đau nửa đầu có thể gây đau nhói dữ dội hoặc cảm giác đập, thường là ở một bên đầu. Nó thường đi kèm với buồn nôn, nôn mửa và cực kỳ nhạy cảm với ánh sáng và âm thanh. Các cơn đau nửa đầu có thể kéo dài hàng giờ đến nhiều ngày và cơn đau có thể nghiêm trọng đến mức cản trở các hoạt động hàng ngày của bạn. |
| Hen phế quản | Hen phế quản là một tình trạng bệnh lý khiến đường thở của phổi sưng lên và hẹp. Do sự sưng tấy này, đường dẫn khí tạo ra chất nhầy dư thừa khiến bạn khó thở, dẫn đến ho, thở ngắn và thở khò khè. Bệnh mãn tính và cản trở công việc hàng ngày. |
| Viêm gan do rượu | Viêm gan do rượu là một tình trạng viêm gan do uống nhiều rượu trong một thời gian dài. Nó cũng trở nên trầm trọng hơn khi uống rượu say sưa và sử dụng rượu liên tục. Nếu bạn phát triển tình trạng này, bạn phải ngừng uống rượu |
| Vàng da | Nhuộm vàng da và củng mạc (lòng trắng của mắt) do nồng độ bilirubin sắc tố mật trong máu cao bất thường. Màu vàng lan rộng đến các mô và dịch cơ thể khác. Vàng da từng được gọi là "morbus regius" (căn bệnh vương giả) với niềm tin rằng chỉ có sự chạm vào của một vị vua mới có thể chữa khỏi nó |
| Viêm gan E | Một dạng viêm gan hiếm gặp do nhiễm vi-rút viêm gan E (HEV). Nó lây truyền qua thức ăn hoặc đồ uống do người bị nhiễm bệnh xử lý hoặc qua nguồn cung cấp nước bị nhiễm bệnh ở những khu vực mà phân có thể xâm nhập vào nước. Viêm gan E không gây bệnh gan mạn tính. |
| Sốt xuất huyết | một bệnh truyền nhiễm cấp tính do flavivirus (loài virus sốt xuất huyết thuộc chi Flavivirus), lây truyền bởi muỗi aedes, và đặc trưng bởi đau đầu, đau khớp dữ dội và phát ban. - còn được gọi là sốt xương gãy, sốt xuất huyết. |
| Viêm gan D | Viêm gan D, còn được gọi là virus viêm gan delta, là một bệnh nhiễm trùng khiến gan bị viêm. Sự sưng tấy này có thể làm suy giảm chức năng gan và gây ra các vấn đề về gan lâu dài, bao gồm sẹo gan và ung thư. Tình trạng này là do vi rút viêm gan D (HDV) gây ra. |
| Đau tim | Cái chết của cơ tim do mất nguồn cung cấp máu. Mất nguồn cung cấp máu thường do tắc nghẽn hoàn toàn động mạch vành, một trong những động mạch cung cấp máu cho cơ tim. |
| Viêm phổi | Viêm phổi là nhiễm trùng ở một hoặc cả hai phổi. Vi khuẩn, vi rút và nấm gây ra nó. Nhiễm trùng gây viêm trong các túi khí trong phổi của bạn, được gọi là phế nang. Các phế nang chứa đầy chất lỏng hoặc mủ, gây khó thở. |
| Viêm khớp | Viêm khớp là tình trạng sưng và đau của một hoặc nhiều khớp của bạn. Các triệu chứng chính của viêm khớp là đau và cứng khớp, thường trở nên tồi tệ hơn theo tuổi tác. Các loại viêm khớp phổ biến nhất là viêm xương khớp và viêm khớp dạng thấp. |
| Viêm dạ dày ruột | Viêm dạ dày ruột là tình trạng viêm đường tiêu hóa, đặc biệt là dạ dày, ruột già và ruột non. Viêm dạ dày ruột do vi rút và vi khuẩn là nhiễm trùng đường ruột liên quan đến các triệu chứng tiêu chảy, đau quặn bụng, buồn nôn và nôn mửa. |
| Lao | Bệnh lao (TB) là một bệnh truyền nhiễm thường do vi khuẩn Mycobacterium tuberculosis (MTB) gây ra. Bệnh lao thường ảnh hưởng đến phổi, nhưng cũng có thể ảnh hưởng đến các bộ phận khác của cơ thể. Hầu hết các trường hợp nhiễm trùng không có triệu chứng, trong trường hợp đó nó được gọi là bệnh lao tiềm ẩn. |